

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 167/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đ; địa chỉ: Số 41, đường D, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Trần Hồng N, sinh năm 1989; địa chỉ liên lạc: Tầng 1, Tòa nhà H; số 14, đường B, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ (Văn bản ủy quyền ngày 17/3/2023).

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1983 và chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1985; cùng nơi cư trú: Số nhà 227, đường C, Khóm N, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về nợ:* Chị Trần Hồng N đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đ và anh Nguyễn Duy T cùng chị Nguyễn Thị Kim T đồng thừa nhận, tính đến ngày 27/6/2023 anh T và chị T còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền gốc và tiền lãi là 5.262.628.360 đồng (*năm tỉ hai trăm sáu mươi hai triệu sáu trăm hai mươi tám ngàn ba trăm sáu mươi đồng*), theo Hợp đồng tín dụng số

0451/2021/HĐTD-CN ngày 27/7/2021; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 0451-01/SĐBS-HĐTD ngày 10/8/2021; Hợp đồng tín dụng số 0623/2022/HĐTD-CN ngày 21/12/2022 và Hợp đồng tín dụng số 0234/2022/HĐTD-CN ngày 31/5/2022.

Đại diện nguyên đơn và các bị đơn tự thỏa thuận, anh Nguyễn Duy T cùng chị Nguyễn Thị Kim T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ tính đến ngày 27/6/2023 là 5.262.628.360 đồng (*năm tỉ hai trăm sáu mươi hai triệu sáu trăm hai mươi tám ngàn ba trăm sáu mươi đồng*).

Kể từ ngày 28/6/2023, anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị Kim T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo các Hợp đồng nêu trên

Trường hợp, các hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Đ, thì lãi suất mà anh T và chị T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Đ.

Trường hợp, anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị Kim T không thực hiện hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đúng theo thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP Đ được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ (theo các Hợp đồng thế chấp tài sản số 0451A/2021/BĐ ngày 10/8/2021; số 0451A-01/SĐBS-HĐBĐ ngày 21/12/2022).

** Về án phí và chi phí tố tụng:*

- Anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị Kim T tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 56.631.000 đồng (*năm mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi một ngàn đồng*).

- Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí, số tiền tạm ứng án phí 56.525.000 đồng (*năm mươi sáu triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) mà ngân hàng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, theo biên lai thu tiền số 0002087 ngày 19/5/2023 được hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ.

- Anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị Kim T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*), đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thành phố V,
tỉnh Vĩnh Long;
- Chi Cục THADS thành
phố V, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Thanh Hồng